

Bản án số: 222/2022/DSST.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022.

*“V/v Tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hùng Vương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 332/2021/TLST-DS ngày 01/12/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ Á.

Địa chỉ: 1376 TL 8, ấp 12, xã TTĐ, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền có bà Liêu Thanh Hiếu, sinh năm: 1989; (có mặt)

Địa chỉ: 1376 Tỉnh Lộ 8, ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ L T, sinh năm: 1964. (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 1, ấp 5, xã HP, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn M H, sinh năm: 1966; (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 1, ấp 5, xã H P, huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà Đỗ L T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ Á Chi nhánh Cử Chi – PGD TTĐ (sau đây viết tắt là DongA Bank), chi tiết như sau:

1. Tổng hạn mức cấp tín dụng: 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*) theo

Giấy đề nghị chi vay góp qua tài khoản thẻ đột vay 0135176901T14001 ngày 11/08/2014 chi tiết bao gồm những khoản như sau:

- Số tiền vay: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: *Hai mươi triệu đồng*)
- Lãi suất: 9,00%/ năm
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Mục đích vay: Tiêu dùng

**2. Biện pháp đảm bảo:**

Căn cứ vào Giấy đề nghị chi vay góp qua tài khoản thẻ đột vay 0135176901T14001 ngày 11/08/2014 Bà Đỗ Lệ Thủy cam kết thanh toán vốn và lãi đúng hạn theo quy định của DongA Bank.

Trong quá trình vay, từ ngày 11/08/2014 đến ngày 25/11/2014 Bà Đỗ L T chi trả được tổng số tiền như sau:

- Vốn: 4.689.462 VND
- Lãi trong hạn: 761.538 VND
- Lãi quá hạn: 0 VND

Tổng cộng: 5.451.000 VND (Bằng chữ: *Năm triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho DongA Bank, Bà Đỗ L T không thanh toán vốn và lãi đúng thời hạn, liên tục chậm thanh toán dù DongA Bank đã nhiều lần gọi điện, đến gặp trực tiếp và gửi thư nhắc nợ. Tính đến thời điểm 16/03/2021 Bà Đỗ Lệ Thủy đã chậm thanh toán 9 kỳ với số tiền chậm thanh toán là VND. Bà Đỗ L T còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 15.310.538 VND
- Lãi trong hạn: 1.038.462 VND
- Lãi quá hạn: 13.288.095 VND

Tổng cộng: 29.637.095 VND (Bằng chữ: *Hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn không trăm chín mươi năm đồng*).

Bà Đỗ L T đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không hợp tác trong việc giải quyết số nợ nêu trên gây thiệt hại cho DongA Bank. Do đó, phía nguyên đơn (DongA Bank) trình đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Huyện Củ Chi thụ lý giải quyết vụ việc.

Nay, Ngân hàng TMCP Đ Á khởi kiện bà Đỗ L T ra tòa, yêu cầu:

Bà Đỗ L T trả ngay cho DongA Bank tổng số nợ còn thiếu (gồm vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính đến ngày 16/03/2021 là: 29.637.095 VND (Bằng chữ: *Hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn không trăm chín mươi năm đồng*) ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực và số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/03/2021 đến ngày Bà Đỗ L T thực trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn hiện hành của DongA Bank căn cứ vào Giấy đề nghị chi vay góp qua tài khoản thẻ đột vay 0135176901T14001 ngày 11/08/2014.

Bà Đỗ L T phải chịu mọi chi phí tòa án và các khoản phát sinh khác liên quan đến tranh chấp.

Trong trường hợp, Bà Đỗ L T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ Á (mất khả năng trả nợ). Phía Ngân hàng yêu cầu được xem xét đến hàng thừa kế tiếp theo là Người bảo lãnh cho Bà Đỗ L T theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ ký ngày 31/08/2014. Buộc Ông Nguyễn M H phải thanh toán thay cho Bà Đỗ L T toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ Á trình bày: Ngân hàng TMCP Đ Á giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi buộc:

Bà Đỗ L T trả ngay cho DongA Bank tổng số nợ còn thiếu (gồm vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính đến ngày 06/6/2022 là: 32.155.691 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi một đồng); trong đó vốn gốc là 15.310.538 đồng, lãi trong hạn là: 1.038.462 đồng, lãi quá hạn là 15.806.691 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 07/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản chi tiết tính lãi, văn bản ủy quyền, bản sao hồ sơ pháp lý của Ngân hàng TMCP Đông Á, giấy vay tiền kèm khế ước nhận nợ, CMND + HK.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều: 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Á.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Á yêu cầu bà Đỗ L T thanh toán số tiền nợ theo giấy vay tiền kèm khế ước nhận nợ mà bà T đã ký với Ngân hàng vào ngày 11/8/2014; Bị đơn bà Đỗ L T đang cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà T, ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T, ông H vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng TMCP Đ Á yêu cầu bà T hoàn trả cho phía Ngân hàng số tiền mà bà đã vay theo giấy vay tiền kèm khế ước nhận nợ được ký kết vào ngày 11/8/2014 giữa bà T với Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đông Á – Chi nhánh Củ Chi – Phòng giao dịch Tân

Thanh Đông tính đến ngày 06/6/2022 là: 32.155.691 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi một đồng); trong đó vốn gốc là 15.310.538 đồng, lãi trong hạn là: 1.038.462 đồng, lãi quá hạn là 15.806.691 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 07/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Theo giấy vay tiền kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/8/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ Á – Chi nhánh Củ Chi – Phòng giao dịch Tân Thạnh Đông và bà Đỗ L T thì số tiền mà bà T vay là 20.000.000 đồng, lãi suất là 9%/năm, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là tiêu dùng; Bà T đã nhận đủ tiền và thanh toán tiền vay cho phía Ngân hàng được 04 kỳ, tương đương 04 tháng, sau đó bà T không thanh toán nữa; Trong giấy vay tiền kiêm khế ước nhận nợ có chữ ký của ông Nguyễn M H, người bảo lãnh và cũng là chồng của bà T. Tạm tính đến hết ngày 06/6/2022, số tiền gốc và lãi tổng cộng là: 32.155.691 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi một đồng); trong đó vốn gốc là 15.310.538 đồng, lãi trong hạn là: 1.038.462 đồng, lãi quá hạn là 15.806.691 đồng. Cũng theo giấy vay tiền kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/8/2014, hai bên thỏa thuận nếu bên vay không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như nội dung của hợp đồng thì bên vay phải chịu lãi suất quá hạn phát sinh trên số tiền gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần buộc bà T và ông H liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền vay tạm tính đến hết ngày 06/6/2022 là: 32.155.691 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi một đồng); trong đó vốn gốc là 15.310.538 đồng, lãi trong hạn là: 1.038.462 đồng, lãi quá hạn là 15.806.691 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 07/6/2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 463, 466, 468, 274, 275, 278, 280, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Bà T đã chiếm hữu, sử dụng vốn vay của Ngân hàng TMCP Đ Á trong thời gian dài, không có thiện chí trả nợ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Đỗ L T hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền trên 01 lần, ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 274, 275, 278, 280, 357, 463, 466, 468, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á.

1. Buộc bà Đỗ L T và ông Nguyễn M H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền vay tạm tính đến ngày 06/6/2022 là: 32.155.691 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm

năm mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi một đồng); trong đó vốn gốc là 15.310.538 đồng, lãi trong hạn là: 1.038.462 đồng, lãi quá hạn là 15.806.691 đồng; Thanh toán ngay một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Buộc bà Đỗ L T và ông Nguyễn M H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền lãi phát sinh theo giấy vay tiền kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/8/2014 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ Á – Chi nhánh Củ Chi – Phòng giao dịch Tân Thạnh Đông và bà Đỗ L T kể từ ngày 07/6/2022 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ L T và ông Nguyễn M H phải chịu 1.607.785đ (Một triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tạm ứng án phí 740.927đ (Bảy trăm bốn mươi nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0043401 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hùng Vương**

